

Số: 269/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 257/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Mai Thị P - sinh năm 1992. CCCD số: 038192013150

2. Anh Mai Văn T - sinh năm 1991. CCCD số: 038091007928

Đều cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Văn T và chị Mai Thị P kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/01/2016. Sau ngày kết hôn, vợ chồng sống bình thường một thời gian, đến đầu năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng khác biệt trong quan niệm nuôi dạy con, khác biệt về kinh tế, cuộc sống thường ngày, thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Hai bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thể sống chung cùng nhau. Hiện nay, vợ chồng chưa sống ly thân nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh T và chị P xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về con: Anh Mai Văn T và chị Mai Thị P có 01 con chung là Mai Tường N - Sinh ngày 16/10/2019. Sau ly hôn, anh T và chị P thỏa thuận: Chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh T và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị P thỏa thuận: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn T và chị Mai Thị P.

- Về con chung: Anh Mai Văn T và chị Mai Thị P có 01 con chung là Mai Tường N - Sinh ngày 16/10/2019. Anh T và chị P thỏa thuận: Chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003783 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T; anh T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 5 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Tân Tiến, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy